

KHÔNG GIAN NÚI RỪNG TRONG VĂN XUÔI NGỌC GIAO

Nghiêm Thị Hồ Thu

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong văn xuôi Ngọc Giao, không gian núi rừng vừa là không gian bối cảnh vừa là đối tượng nghệ thuật ẩn tượng gắn với tư duy thâm mỹ văn xuôi lãng mạn cùng những đặc trưng và tình cảm về một miền đất mới. Không gian ấy đã góp phần bổ sung những giá trị cho tác phẩm và khắc họa số phận tính cách của nhân vật nhưng chưa được quan tâm nghiên cứu. Qua việc thống kê, khảo sát và phân tích các giá trị văn chương của Ngọc Giao, bước đầu chúng tôi nhận thấy: Dưới sự cảm nhận của các nhân vật trong tác phẩm, núi rừng là những vùng đất lạ lẫm và không quen sống; hoang sơ mà thanh nhã, trong lành, tươi tắn; không gian của những cuộc chạy trốn thực tại bất hạnh, chuyến ngao du tìm hạnh phúc mới của các nhân vật; không gian gần gũi được dần cảm mến với tình người chất phác hồn hậu và nâng đỡ con người trong những hoàn cảnh bất hạnh.

Từ khóa: *Ngọc Giao; văn xuôi; văn học Việt Nam; không gian; núi rừng.*

Ngày nhận bài: 25/02/2019; Ngày hoàn thiện: 3/4/2019; Ngày duyệt đăng: 06/6/2019

MOUNTAINOUS SPACE IN NGOC GIAO'S PROSE

Nghiêm Thị Hồ Thu

TNU - University of Science

ABSTRACT

In Ngọc Giao's prose, mountainous space is both a contextual space as well as an impressive art object which associated with romantic aesthetic thought along with the characteristics and sentiments about a new land. This context has contributed a lot of value to the work and portrayed the character's fate which has not been researched so far. Through the statistics, survey and analysis of Ngọc Giao's literary values, we firstly noticed that: With the feeling of the characters in the work, mountainous area is strange, pristine and unfamiliar land but elegant, fresh and peaceful; the idea place of the fugitives from the misfortune reality; the journey to find new happiness of the characters; the close space is gradually affectionated with the rustic and upright humanity that has supported human beings in unhappy situations.

Keywords: *Ngoc Giao; prose; Vietnamese literature; space; mountainous areas.*

Received: 25/02/2019; Revised: 3/4/2019; Approved: 06/6/2019

Email: Hothu81@gmail.com

http://jst.tnu.edu.vn; Email: jst@tnu.edu.vn

39

1. Mở đầu

Ngọc Giao là người sống chủ yếu ở thị thành Hà Nội. Vì vậy, sự gắn bó và am hiểu của ông với vùng đất này cũng được phô bày trên trang giấy nhiều hơn. Tuy nhiên, trải nghiệm của cuộc đời với những chuyến đi nhất là thời gian tản cư, không gian núi rừng cũng đủ gợi nhớ gợi thương và xuất hiện tự nhiên, hấp dẫn với nhiều ý nghĩa trong các tác phẩm có dung lượng lớn như tiểu thuyết *Đất*, *Quán gió*, *Cầu sương* và một số tác phẩm viết cho thiếu nhi như *Bầu sữa hươu*, *Ma Thiên Lãnh*, *Úm ba la*, *Hang thiêng luông*... Việc tìm hiểu về không gian núi rừng trong văn xuôi Ngọc Giao cho phép người đọc mở rộng thêm trường liên tưởng nghệ thuật và khám phá các giá trị của tác phẩm. Đó cũng là vấn đề cần thiết được nghiên cứu, tìm hiểu trong văn xuôi Ngọc Giao khi tác phẩm của ông vẫn còn lạ lẫm với người đọc hiện đại.

2. Nội dung

Không gian nghệ thuật trong mỗi tác phẩm văn chương là sản phẩm sáng tạo mang những ý niệm về cuộc sống. Đó là "mô hình thế giới của tác giả cụ thể, được biểu hiện bằng ngôn ngữ của các biểu tượng không gian" [1]. Không gian ấy phải góp phần thể hiện một dụng ý nghệ thuật nào đó của tác giả chứ không phải là sự phản ánh đơn thuần không gian địa lí, vật chất, không gian hiện thực. Không gian nghệ thuật vì vậy cũng chính là hình thức thể hiện quan niệm về thế giới và con người.

Không gian rừng núi trong văn xuôi Ngọc Giao vừa là không gian bối cảnh làm nền và tô đậm thêm sự khắc họa số phận, tính cách của nhân vật vừa là đối tượng nghệ thuật mang nhiều giá trị. Đó như một phạm trù thẩm mỹ mang tính phổ biến của một loại không gian di trú gắn với cảm hứng lãng mạn trong văn xuôi lãng mạn. Núi rừng trong tác phẩm Ngọc Giao cũng như một số tác phẩm văn học lãng mạn khác là miền đất mới - nơi dung chứa những thân phận tha hương với

mong muốn ước vọng về một tương lai khác với thực tại và những giấc mơ cải tạo cuộc sống. Và không gian núi rừng vì thế hiện lên khách quan, hấp dẫn dưới con mắt của "kẻ khác" và "người lạ". Dưới những góc nhìn khác nhau được đặt vào các nhân vật của mình, Ngọc Giao đã có những "cú lia" tinh tế và ấn tượng về những khoảnh khắc của nhân vật gắn với không gian núi rừng.

Trong mắt nhân vật Xã Bèo của tiểu thuyết *Đất*, người nông dân vốn nhiều năm quen với những cánh đồng ruộng lúa mênh mông, rặng tre làng, hàng cau trước ngõ..., *núi rừng là khung cảnh lạ lẫm và không quen sống*. Ngày đi tản cư lên miền ngược tạm xa những cánh đồng chiêm trũng vùng đồng bằng, trước mắt họ là những miền đất mới với cuộc sống mới đầy khó khăn. "Bọn Xã Bèo, Lý Còng đã xa nhà hơn năm mươi cây số. Càng đi họ càng thấy lạ nước, lạ non. Qua miền đồng chiêm nước gạch cua xa hút chân trời, tiếp đến miền đồi núi làm đường bụi đỏ. Họ bỏ ngõ, ngo ngác nhìn đồi cao, cây rậm ở hai bên đường vượt cao, đồ dốc. Rừng hoang vắng, vi vút tiếng thông reo sườn đồi cỏ rậm. Trên đồi thấp thoáng có màu vôi trắng của một ngôi đền đứng cô độc dưới bóng thông già cổ..."

Xã Bèo không tin thần thánh nhưng anh cũng thấy rờn rợn, anh chợt nhớ đến câu chuyện ma rừng thần núi mà bác Bép Năm, trong một đêm gác ở cổng làng đạo nọ đã kể anh nghe" [2]. Ban đầu, trong tư tưởng của Xã Bèo, rừng núi hoang vu, lạnh lẽo, và ẩn chứa nỗi sợ ma thiêng, nước độc. Đó là hình ảnh của những khó khăn và nỗi đau xé lòng như càng rõ hơn của người dân quê bấy lâu quen sống nơi đồng bằng với bao gắn bó. Không gian trên đường tản cư khác lạ với thói quen, nếp nghĩ hàng ngày khiến người dân quê như Xã Bèo càng thêm mông lung, lo lắng và nhớ tiếc làng quê.

Rừng núi là vùng đất xa ngái cách quê anh nhiều lắm, *thôn xóm đều hiu, cây cối bạt ngàn, rừng rậm liên tiếp* chứ đâu chỉ như mấy

rặng tre quê anh. "Càng đi, càng thấy thưa làng vắng xóm. Những lũy tre xa gần màu xám đậm, ta vẫn thấy mọc thưa thớt trên những cánh đồng miền xuôi ở đây không còn nữa, mà chỉ còn bạt ngàn những rừng lim rừng trám um tùm bọc những ngọn đồi liên tiếp gối vào nhau. Dọc đường, chùng ngót mười cây số mới có một cái quán bé nhỏ trống tuênh tựa lưng vào sườn đồi hay một thân cây cổ thụ. Lưng đồi, một hai cô gái lom khom cắt cỏ giàng, họ không hát như những cô gái đồng xuôi, cũng chẳng buồn ngẩng nhìn đoàn người vật đang lặng lẽ đi dưới con đường đất đỏ" [2]. Những đặc trưng của *vùng rừng núi trung du với đồi núi thấp và những cây bụi rậm với những con người miền núi ít nói, trầm lặng* đã hiện lên trên đường tản cư xa ngái. Lũ trẻ nhặt đá ném chim và nhặt hoa thông như khi chúng nhặt bàng chín rụng trước sân đình làng. Mây trắng lơ lửng trôi trên đồi thông khiến Xã Bèo nhớ những buổi chiều tà ngà men rượu bắc chõng nằm giữa sân nhìn cò bay lá qua ngọn tre cong vút, giờ chỉ còn cái im lặng mênh mông hòa với tiếng chim kêu lẻ loi nhặt khoan ở một ngọn đồi cước đồi dẻ đầu đó.

Xã Bèo được chính quyền cấp giấy đến ở tại xóm Dã, cách phố Núi chừng độ năm cây số. "Đây là một thôn xóm vắng teo, chùng mười nóc nhà gianh lụp xụp. Con sông máng từ miền thượng du chảy về, nước cạn trơ lòng đất núi, váng xanh phủ lầy nhầy. Rừng lim, trám mọc cao vút trên đồi rộng, yên tĩnh suốt ngày đêm. Gần xa bao bọc sơn thôn này là đồi dẻ và đồi cước" [2]. Trước khung cảnh hoang sơ, vắng vẻ đó vợ chồng Xã Bèo lo lắng cho những tháng ngày sẽ làm gì để kiếm sống nơi hoang vu và bí ẩn đối diện với thú dữ, đất cằn. Thế rồi được bà con miền núi cư mang, hướng dẫn, gia đình Xã Bèo định cư và kiếm sống. "Bọn Xã Bèo cùng chị Rối giắt dao vào rừng. Họ đi men bờ sông máng. Hôm nay nước máng được tháo về tràn ngập, đồi bờ có những bụi sim dại hoa tím xẫm và những bụi

hoa bướm, hoa mua. Tiếng chim nhặt khoan vọng từ đồi này sang đồi khác. Sương lạnh loãng dần. Trời vàng trong và cao. Muôn vản bông hoa dẻ sắc như kim phủ khắp mặt đường cát sỏi làm đau buốt bàn chân" [2]. Sống trên đồng khô, bãi trụi, núi cần vợ chồng Xã Bèo hoang mang, lo lắng. Nhưng với sự trợ giúp của bà con dân tộc thiểu số và quyết tâm vượt khó với lòng yêu đất thiết tha, vợ chồng Xã Bèo dần cảm mến đất và người nơi miền sơn cước. Lũ trẻ cũng bắt đầu thấy cuộc sống tản cư ở đây là thú vị. "Tha hồ trèo núi, xem rừng, đánh khăng trên sườn đồi vắng, tha hồ hát. Chúng dự định rồi mai kia mùa hè, chúng sẽ làm cái điều rõ to đứng trên núi cao mà thả, chúng sẽ tha hồ tắm lội sông máng, ăn sim, bắn chim" [2]. *Núi rừng hoang sơ mà thanh nhã, trong lành, tươi tắn, sinh động cũng dần được người miền xuôi cảm mến.* Người nông dân như Xã Bèo đã dần vượt qua nỗi sợ hãi của miền rừng núi âm u, heo lánh và tự tin hơn sống trong tình đồng bào chân thật, nghĩa tình dù trong lòng cũng vẫn phảng phất một niềm đau đáu nhớ quê, phấp phỏng vì điều kiện tự nhiên không thuận lợi, vì chiến tranh bom rơi đạn lạc luôn rình rập ào đến. Khung cảnh núi rừng với những gì gần gũi, giản dị, tươi đẹp và cũng tràn đầy yêu thương dường như xóa dần đi vết thương lòng của những người dân tản cư yêu đất thương làng tha thiết để hòa nhập với cuộc sống mới với niềm tin, hi vọng mới.

Nếu như không gian núi rừng hiện lên trong *Đất* là một không gian sống mới với hi vọng tránh được mưa bom bão đạn, hiểm nguy kẻ thù của người nông dân nghèo thì núi rừng trong *Cầu sương, Quán gió* là nơi *lẩn chôn của những câu chuyện tình yêu đầy bi kịch. Đó là không gian của những cuộc chạy trốn thực tại bất hạnh, chuyển ngao du tìm hạnh phúc mới của những nhân vật quen thuộc trong văn xuôi lãng mạn.* Không gian ấy như gắn với khát khao vượt thoát, thỏa mãn tình cảm và mong muốn xác lập cái mới. Định

mệnh đã dẫn lối đưa đường để họ cùng người yêu những mong về miền đất lạ có thể tìm được niềm vui mới bên người tình và đoạn tuyệt quá khứ khó hiểu, đây những nỗi buồn. Dưới "hơi sương loãng dần trong ánh trăng trong. Hạnh ngồi bên chum nước suối dưới nhà sàn, lắng nghe cái tĩnh mịch triền miên của kiếp lâm tuyền" [3]. Trong căn nhà trên vùng sơn cước, những mong trong sự tĩnh mịch ấy của núi rừng, lòng người được an yên nhưng về cô tịch càng làm Hạnh trong tác phẩm *Cầu sương* thêm rối bời chua xót, thổn thức và mù quáng với việc trốn chồng đi theo người tình Hải - một kẻ si tình lợi dụng vợ vét tài sản. Nàng biết đâu trong cái "nắng trảm đốt cỏ đồi, lúa ruộng. Nắng rợn lên thành đợt lửa bay lung linh phá vỡ cả thanh không. Đường đá gan gò sống lưng trâu quần mình như con trăn rừng giãy chết mỗi lần có trận gió tây bốc bụi. Đó đây, trên chặng đường xa, mấy quán nước không người thấp như chuông lộn, bám chặt vào đất núi, ngay mái cỏ tranh cũng bốc khói, lửa nắng như sắp thiêu thành tro" [3], chồng nàng đang đạp xe đi tìm nàng. "Hết leo dốc đến dốc... đồi trụi nối nhau trùng điệp chạy menh mông tới chân trời", Cung bồi hồi nhớ vợ, nhớ quê. Rồi Cung cũng hiểu được chuyện và đưa Hạnh chạy trốn tội lỗi với một lòng bao dung độ lượng. Cái lạnh lẽo, heo hút của núi rừng dần xua tan đi bởi tình người cao thượng. "Trời hửng nắng. Nắng ròn rợn trong gió bắc rọi xuống những dòng nước suối lũ sáng lấp lóa một màu bạc pha vàng. Hôm nay, chợ Mường họp Phiên ngày chẵn. Những màu áo chàm xanh điểm lác đác trên các nẻo đường đất đỏ lượn quanh co theo những hàng cây lim, cước mọc kín dãy đồi cao trùng điệp. Sơn nhân vội vã gánh hàng xuôi chợ, con địu ngang lưng, để rồi vội vã trở về với nương cày dờ luống" [3]. Đó là sự đổi thay của cảnh vật và cũng là sự mong muốn, khát khao thay đổi cuộc sống sẽ ấm áp, sum vầy, đoàn tụ.

Núi rừng không chỉ là không gian với nỗi lo rừng thiêng nước độc, mà cũng có lúc hiện

lên như *bức tranh đời thường đầy màu sắc của sức sống. Và có cả những khung cảnh đẹp hoang dã nhưng lãng mạn*: "Ông Lâm rẽ một cành cây hoa trắng như hoa mai cho khỏi vướng vào mình Hạnh trên lưng ngựa. Cành cây rung động, rắc hoa xuống đầy mái tóc và tà áo. Nàng lỏng tay cương, nhặt mấy bông hoa ngàn rắc xuống đường" [3]. Cuộc sống ấm tình người cũng nhen nhóm lên *những hi vọng mới*. "Đàn én đã bay về rừng Việt Bắc, một sớm đưa thoi trong nắng xuân, trên những nương ngô đổ và vườn cây của khu trên sân trại. Bờ rào nửa ken cánh sẻ, loài dây leo mướp, mồng toi, đậu ván bám đầy phủ kín như bức thành vững chắc bao quanh khu trại rộng". Nhưng tội lỗi khó gột rửa, những ám ảnh vẫn lẩn quất trong tâm hồn Hạnh và Cung. "Chim rừng thao thức kêu quanh lớp nhà chòi im ngủ trong tiếng thác đổ hồi đêm quạnh. Ánh sao không lọt được xuống nền lá kim cỏ thụ giao kết vào nhau thành một bức trần cao bát ngát" [3]. Một sự thao thức, bế tắc vẫn tràn ngập tâm hồn Cung để rồi sau đó dẫn đến cái chết bi thảm của anh. Cái chết đầy tủi sầu của chồng khiến Hạnh càng buồn hơn về số kiếp của mình trên con đường trở về phố thị. Những hình ảnh cuối cùng trước cửa rừng càng làm cô thấy mình thêm lạc lõng. "Trên những sườn núi gan gà nhuộm nắng, đã thấy thừa thốt vài túp nhà cỏ mới. Một hai bóng áo trầm theo trâu gày đeo mõ, ngẩn ngơ nhìn bụi cuốn sau xe ngựa đang rong ruổi về cuối sơn thôn xa tắp... Khói ở nhà tranh bám chặt vào vách núi bên rừng quạnh, vợ vất vương vào nắng tháng ba" [3]. Lãng đãng không gian sơn thôn vừa quạnh hiu vừa cô quạnh, Hạnh nhớ chồng với một nỗi xót xa ân hận dâng lên. Núi rừng ở đây vì thế cũng mang nặng tình người khi buồn, cô đơn, bế tắc, lạc lõng, lúc dẫn vật, tâm trạng mông lung.

Xa mẹ già theo lời vun đắp giới thiệu của anh trai, Trâm trong *Quán gió* lên miền ngược cùng chồng. Vượt qua đường dốc thăm thẳm, suối đổ âm âm, "núi rừng u uất dựng cao chót

vót kẹp con sông dài vào giữa... Tỉnh thoảng vài con khỉ chuyền cành cây ở ven bờ kêu inh ỏi đuổi theo thuyền. Trâm lắng nghe tiếng nước róc rách vỗ mạn thuyền, nhìn vài cánh hoa cánh lá trôi xuôi" [4]. Trong bốn bề sông nước, rừng, cây hoang vu, tiếng vượn hú dài thăm sâu, Trâm khôn nguôi nhớ mẹ, nhớ đồng bằng và thương thân mình lênh đênh nơi đất khách quê người vì nhắm mắt đưa chân lấy người tốt nhưng chưa phải người yêu. Khung cảnh núi rừng trong thiên truyện như càng tô đậm thêm sự cô đơn, lạc lõng của Trâm với tình yêu không có hậu, Tiến chông cô đã hi sinh khi tình yêu còn đang dang dở chưa như ý. Sự an ủi của người chú dân tộc của Tiến phần nào vỗ về cho nỗi dày vò, đau xót trong lòng cô nhưng nỗi nhớ nhà, nhớ mẹ, nỗi ân hận băn khoăn vẫn choán ngợp lòng cô khi trở về Quán gió. Và rừng núi hiện lên mênh mông, kì bí như tô rõ thêm cho sự phức tạp ngổn ngang của lòng người con gái đa đoan giữa dòng đời loạn lạc. Những bất ngờ, những lạ lẫm, những bí ẩn và mâu thuẫn không dễ gì tháo gỡ của Trâm như bao trùm lên bầu không khí và cảnh vật nơi rừng núi quê chông cô. Như vậy, không gian miền núi trong những trang văn Ngọc Giao thường hiện lên qua cái nhìn, cảm nhận của những người nông dân vốn sống lâu đời ở đồng bằng, hoặc những trí thức tiểu tư sản sống ở thành thị. Lần đầu lên với núi rừng, xa quê hương môi trường sống quen thuộc, núi rừng hiện lên trước mắt họ đầy lạ lẫm với nhiều lo ngại. Quang cảnh núi rừng với những đặc trưng suối sâu, đèo cao, núi đồi trùng điệp, cây cối um tùm, con người ý nhị rụt rè nhưng chân tình, tốt bụng, không gian hiu quạnh, vắng vẻ. Từ những lo ngại, cô đơn ban đầu khi đi qua và sống ở vùng trung du, các nhân vật dần hòa hợp và cảm mến với đất và người nơi đây. Tuy nhiên, các nhân vật dù là phải chạy trốn thực tại cuộc sống hay cưỡng ép phải ra đi đến với núi rừng thì họ vẫn luôn luôn nhớ về quê và đều tạm biệt núi rừng để về với những nơi mình đã từng gắn bó.

Không gian núi rừng với những nét đẹp hoang sơ, giản dị và khó khăn của nó hiện lên chân thật trong suy nghĩ khách quan của các nhân vật. Núi rừng rộng lớn giang vòng tay đón chào họ, là nơi họ hi vọng sẽ có một sự ẩn nấp tâm hồn với những niềm vui mới nhưng cũng là nơi càng tôn thêm cho nhân vật nỗi cô đơn, buồn khổ đến bi thương. Rừng núi cũng là chứng tích cho những thăng trầm của lịch sử kháng chiến chống kẻ thù và cuộc sống, số phận của các nhân vật.

Bên cạnh đó, một số tác phẩm viết cho thiếu nhi của Ngọc Giao cũng đã đưa thiên nhiên núi rừng đến gần hơn với con người. Rừng núi, hang sâu cùng những con vật nghĩa tình được thi vị hóa trở thành nơi trú ẩn, nuôi sống con người trong những hoàn cảnh nguy khốn. Trong rừng sâu, hang rậm có những con vật tưởng chừng như ác nghiệt đáng sợ lại là những con thú nghĩa tình, biết làm việc tốt. Thiên nhiên và con người, người và vật như xích lại gần nhau với những bài học thiên nhiên cho trẻ thật tự nhiên, hiểu kì và hấp dẫn. Nhà văn đã giáo dục trẻ một cách tự nhiên mang âm hưởng truyện cổ tích với thông điệp: Sự cảnh báo con người đối xử tệ với thiên nhiên, muông thú ắt sẽ chịu hậu quả khôn lường và nếu ứng xử có nhân với loài vật, thiên nhiên sẽ được đáp đền xứng đáng. Tập truyện *Úm ba la, Hang thường luồng* là những tác phẩm như thế.

Trong dòng văn xuôi những năm nửa đầu thế kỉ XX, Ngọc Giao không phải là nhà văn có đóng góp nổi bật khi viết về đề tài miền núi nhưng những nét phác thảo, gợi tả về không gian núi rừng trong văn xuôi của ông đã góp phần bổ sung thêm cho văn học thời kì này những trang văn ấn tượng về một dòng văn có lối đi riêng độc đáo. Các tác giả cùng thời như Triệu Luật, Lan Khai, Lê Văn Trương... đã có những tác phẩm đi sâu phản ánh khung cảnh miền núi với cuộc sống muôn màu, sức sống mãnh liệt và nhiều điều bí ẩn, hấp dẫn. Các nhà văn giai đoạn sau như: Vi Hồng, Triều Ân, Hà Lâm Kì, Cao Duy Sơn, Đỗ Bích Thúy... cũng tìm thấy ở mảnh đất núi rừng những mạch nguồn văn hóa và không gian

cuộc sống nơi đây với năng lực khám phá và tưởng tượng phong phú. Và phần lớn các nhà văn đã đi sâu khai thác, tái hiện không gian nghệ thuật này qua cảm quan của nhân vật là những con người sinh ra, lớn lên và gắn bó với cuộc sống nơi này với cái nhìn quen thuộc đi liền với cuộc đời họ. Với Ngọc Giao, không gian núi rừng hiện lên không thuần nhất. Không gian ấy gắn với số phận thăng trầm của các nhân vật đến từ những miền đất khác - vùng đồng bằng và mang trong mình sự phức tạp trong đời sống tâm lí. Điều đó khiến cho núi rừng không chỉ là bối cảnh sống mới với nhiều dụng ý nghệ thuật miêu tả khắc họa tâm trạng, số phận nhân vật mà còn được nhìn nhận một cách đa chiều và khách quan. Không gian này không phải là không gian độc nhất và chính yếu trong mỗi tác phẩm của Ngọc Giao nhưng lại là không gian nghệ thuật góp phần tương hỗ, bổ trợ để biểu hiện và làm nổi bật những giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Không gian ấy luôn vận động qua cái nhìn hướng tới một thế giới mới trong cảm quan của hệ thống nhân vật mang nặng tính trữ tình, lãng mạn nhưng giàu tính hiện thực.

3. Kết luận:

Dù những trang văn miêu tả không gian núi rừng của Ngọc Giao không nhiều, ông cũng không có những cái nhìn thật sự sắc sảo về không gian này như các nhà văn đường rừng như Triệu Luật, Lan Khai, Lê Văn Trương nhưng những trang viết về không gian miền núi của ông đã góp phần cho việc làm rõ tâm lí và số phận nhân vật. Mỗi khung cảnh núi rừng hiện lên dù thoáng qua nhưng tinh tế như một bức họa có chiều sâu của tâm hồn và cảnh vật. Và dường như, từ những trang văn viết về núi rừng của ông cũng đã ít nhiều phản ánh một cảm quan sinh thái- sự trân trọng, cảm mến với thiên nhiên và mong muốn con người sống hòa hợp với thiên nhiên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Đình Sử, *Dẫn luận thi pháp học*, tr.87, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.
- [2]. Ngọc Giao, *Đất*, tr.57, tr.58, tr.78, tr.81 Nxb Cây Thông, Hà Nội, 1950.
- [3]. Ngọc Giao, *Cầu sương*, tr.36, tr.40, tr.106, tr.107, Nxb Hà Nội, Hà Nội, 2011.
- [4]. Ngọc Giao, *Quán gió*, tr.86, Nxb Hương Sơn, Hà Nội, 1948.